TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TÂN KỲ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	----------@----------
Số: 31/QĐST - HNGĐ	Tân Kỳ, ngày 18 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2022/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, Sinh năm: 1995

Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã H, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, Sinh năm: 1988

Trú tại: Xóm N, xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/4/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Ánh D, sinh ngày 12/2/2018 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung tên là Nguyễn Lê Thanh H, sinh ngày 24/2/2016 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con giúp chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành, thi hành kể từ tháng 5 năm

2022. Chị T và anh L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí*:* Chị Lê Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0008069 ngày 22/3/2022. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng còn lại. Anh L phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>
- *Tòa án ND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Tân Kỳ*
- *Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ*
- *Các đương sự*
- *UBND xã H, huyện Tân Kỳ - NA*
- *Lưu hồ sơ*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ
Thẩm phán

Đặng Xuân Hoan